

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng T, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Kiền Bái nay là phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng V và bà Nguyễn Thị M; có vợ Trần Thị Ngọc Th1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T: Bà Nguyễn Thị Th2, Luật sư V phòng Luật sư Lam Sơn, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt);

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đăng B, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 4, xã Kiên Bái, nay là phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã Kiên Bái, nay là phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị L; vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị H1; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H2; vắng mặt

4. Ông Nguyễn Đăng V; có mặt

5. Bà Nguyễn Thị M; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng T và ông Nguyễn Đăng B, sinh năm 1956; anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1982 (con trai ông B), đều ở thôn 4 xã Kiên Bái nay là phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có quan hệ họ hàng, nhà T đối diện nhà ông B. Do trước đó anh Q thường xuyên mở nhạc to khiến T bị đau đầu, khó chịu nên khoảng 11 giờ ngày 28/04/2024, khi ông B và anh Q đang ở nhà thì T đứng ở cửa nhà mình gọi chửi anh Q nhưng anh Q không có hành động gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T tiếp tục đứng ở cửa nhà mình chửi anh Q. Sau đó, T và anh Q xảy ra cãi, chửi nhau. T đi vào trong bếp lấy 01 con dao bài dài khoảng 35cm, đầu bằng, loại có một lưỡi sắc chạy sang ngõ nhà anh Q. Thấy vậy ông B và anh Q mỗi người cầm một thanh gỗ cạnh vuông, dài khoảng 1,5m chạy ra sân. Nguyễn Đăng T cầm dao chạy đến chém về phía ông B và anh Q nhưng ông B và anh Q dùng thanh gỗ đỡ được nên không trúng vào người. Cùng lúc này, ông Nguyễn Đăng V (là bố đẻ của T) chạy sang can, đẩy T đi về nhà. T tiếp tục đứng trong sân nhà mình chửi anh Q. Lúc này anh Q cầm thanh gỗ đi ra ngõ đứng chửi nhau với T, T cầm dao chạy ra chém một nhát trúng vào mạn sườn trái của anh Q, bị T chém anh Q bỏ chạy về ngõ nhà mình. Ông B từ trong sân chạy ra can ngăn thì bị T dùng dao chém nhiều nhát trúng vào vai phải, bắp tay và cẳng tay phải, cẳng tay trái. Sau đó, T tiếp tục dùng dao chém một nhát trúng khuỷu tay trái của

anh Q thì được ông V chạy sang can ngăn, đẩy T đi về nhà. Ông B và anh Q được đưa đến Bệnh viện Việt Tiệp điều trị thương tích.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 con dao bài dài 34cm, cán bằng gỗ dài 13,2cm, thân dao bằng kim loại tối màu; 01 USB lưu giữ hình ảnh, diễn biến nội dung vụ việc đánh nhau trên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 462/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 18/6/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Nguyễn Đăng Q bị các thương tích: Vết thương mặt sau khuỷu tay trái dài 07cm, bờ gọn, đứt bán phần cơ trụ trước, gãy mỏm khuỷu trái; 01 vết thương xước da vùng mạn sườn trái dài 04cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật vùng khuỷu tay xuống 1/3 trên cẳng tay trái gây nên là 03%; do sẹo vết thương vùng mạn sườn trái gây nên là 02%; do tổn thương gãy mỏm khuỷu xương trụ trái gây nên là 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đăng Q là 13%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 463/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 18/6/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Ông Nguyễn Đăng B bị các thương tích: Vết thương phức tạp vai và cánh tay phải kích thước 20 x 03cm, tổn thương mạch máu; vết thương mặt trước cẳng tay trái kích thước 04 x 03cm, rách da, đứt gân cơ, mạch máu; 01 vết thương dài 40 cm, kéo dài từ mặt sau vai phải xe dọc theo đường sau ngoài 1/3 trên cánh tay phải vòng ra mặt ngoài 1/3 giữa dưới cánh tay phải: gãy gai vai xương bả vai phải, rách đứt một phần cơ thang bám tại vị trí gai vai gãy, rách đứt dọc chiều dài cơ Delta theo đường đi của vết thương; 01 vết thương 06 cm mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải đứt bán phần cơ duỗi cổ tay quay dài phải; 01 vết thương 04cm mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải cách nếp gấp khuỷu 02cm, đứt gân nhị đầu cánh tay phải; 01 vết thương 07 cm mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái đứt gân cơ gấp cổ tay quay trái và cánh tay quay trái; mép da các vết thương sắc nhọn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng sau trên vai phải xuống mặt ngoài cánh tay phải gây nên là 03%; do sẹo vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải gây nên là 03%; do sẹo vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng tay trái gây nên là 03%; do sẹo vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải gây nên là 02%; do tổn thương gãy vỡ xương bả vai phải gây nên là 08%. Tổn thương đứt gân cơ đã được khâu nối phục hồi nên chỉ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương phần mềm. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Đăng B là 18%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 116/KLGD ngày 07/8/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Nguyễn Đăng T bị bệnh các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, bệnh có mã F19 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

- Tại thời điểm thực hiện hành vi xô sát đánh nhau ngày 28/04/2024, Nguyễn Đăng T bị bệnh các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác. Nguyễn Đăng T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại (thời điểm giám định), Nguyễn Đăng T bị bệnh các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác. Nguyễn Đăng T hạn khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận giám định số 2175/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh tại video trong USB.

Ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q có lời khai phù hợp với nội dung nêu trên. Ông B và anh Q bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng. Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho ông B và anh Q số tiền 5.000.000 đồng. Nay ông B và anh Q yêu cầu Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho ông B và anh Q mỗi người số tiền là 30.000.000 đồng, tổng số tiền là 60.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 241/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng T như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về dân sự: Đối với yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q: Yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho ông B và anh Q mỗi người số tiền là 30.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 60.000.000

đồng. Xét thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông B và anh Q.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bìa dài 34cm, cán bằng gỗ dài 13,2cm, thân dao bằng kim loại tối màu, đầu bằng, bản rộng nhất thân dao 6,3cm đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T vắng mặt nhưng gửi quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh, điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo bị mắc bệnh các rối loạn tâm thần về hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác làm hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Đăng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng T khai nhận phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 462, 463/KLTTCT-TTPYHP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ việc anh Nguyễn Đăng Q thường xuyên mở nhạc to khiến Nguyễn Đăng T đau đầu, bức xúc nên ngày 28/4/2024, tại nhà của anh Q ở thôn 4 xã Kiền Bái nay là phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, Hải Phòng, Nguyễn Đăng T đã dùng dao chém gây thương tích anh Nguyễn Đăng Q và ông Nguyễn Đăng B, hậu quả làm anh Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, ông B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông B và anh Q được xác định là dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho 02 người mà tỷ lệ tổn thương của mỗi người từ 11% đến 30%. Đây là tình tiết định khung hình phạt “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tính chất vụ án là nghiêm trọng nên cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Đăng T chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét

nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo bị bệnh các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và sử dụng các chất tác động tâm thần khác hiện vẫn đang điều trị tại cơ sở y tế chuyên khoa nên buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù với mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đăng T và gia đình đã bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q số tiền 5.000.000 đồng. Nay ông B và anh Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng T phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền là 60.000.000 đồng (cụ thể ông B và anh Q mỗi người số tiền là 30.000.000 đồng). Xét ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q bị Nguyễn Đăng T gây thương tích vào ngày 28/4/2024 phải điều trị tại bệnh viện. Quá trình ông B và anh Q nằm viện có người chăm sóc; bản thân ông B và anh Q là lao động có thu nhập nên cần xem xét chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút cũng như tổn thất tinh thần của người bị thiệt hại là ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q theo quy định của pháp luật. Xét thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra nên áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q mỗi người số tiền là 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Nguyễn Đăng T phải bồi thường là 60.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: 01 con dao bìa dài 34cm, cán bằng gỗ dài 13,2cm, thân dao bằng kim loại tối màu, đầu bằng, bản rộng nhất thân dao 6,3cm đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đăng T không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo thi hành án phạt tù.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q mỗi người số tiền là 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Nguyễn Đăng T phải bồi thường là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đăng B và anh Nguyễn Đăng Q có đơn yêu cầu thi hành, nếu Nguyễn Đăng T chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bài dài 34cm, cán bằng gỗ dài 13,2cm, thân dao bằng kim loại tối màu, đầu bằng, bản rộng nhất thân dao 6,3cm (Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đăng T, bị hại ông Nguyễn Đăng B có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T và bị hại anh Nguyễn Đăng Q vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà